

Số: 38/QĐ-CT

Nông Tiến, ngày 12 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về giải quyết tranh chấp đất đai, tài sản rừng và các quyền lợi khác bị xâm phạm

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024 và Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Luật lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-CT ngày 25/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. V/việc: Phê duyệt Phương án chuyển đổi, sắp xếp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Tuyên Bình thành Công ty hai thành viên;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty TNHH lâm nghiệp Tuyên Bình;

Căn cứ chức năng quyền hạn của Giám đốc Công ty được phân cấp quản lý.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này bản Quy định về quy trình giải quyết tranh chấp đất đai, tài sản rừng và các quyền lợi khác bị xâm hại; Cơ chế giải quyết các mâu thuẫn về quản lý bảo vệ rừng của Công ty TNHH lâm nghiệp Tuyên Bình.

Điều 2. Giao nhiệm vụ.

Các phòng chuyên môn nghiệp vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các đội lâm nghiệp triển khai thực hiện quyết định này.

Đội trưởng các đội sản xuất thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý của mình về rừng và đất lâm nghiệp được giao thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Các ông (bà) Trưởng các phòng nghiệp vụ, đội trưởng đội lâm nghiệp và bên nhận khoán trồng rừng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND các xã, thôn, xóm trên địa bàn;
- Ban giám đốc
- Các phòng nghiệp vụ (thực hiện);
- Các đội lâm nghiệp
- Lưu VT, Tổ CCR.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Tháp

Nông Tiến, ngày 12 tháng 03 năm 2026

QUY ĐỊNH

Về giải quyết tranh chấp đất đai, tài sản rừng và các quyền lợi khác bị xâm phạm

(Kèm theo Quyết định số 38/QĐ-CT ngày 12/03/2026 của Công ty TNHH lâm nghiệp Tuyên Bình)

Công ty TNHH lâm nghiệp Tuyên Bình được chuyển đổi từ Lâm trường Tuyên Bình trước đây. Trụ sở của Công ty đóng tại xóm 3, xã Tràng Đà - Thành phố Tuyên Quang - tỉnh Tuyên Quang. Rừng và đất rừng của Công ty nằm rải rác, phân tán trên địa bàn 6 xã (05 xã thuộc huyện Yên Sơn: Xã Tân Long, Tân Tiến, Xuân Vân, Trung Trục, Kiến Thiết; 01 xã thuộc địa bàn thành phố Tuyên Quang: Xã Tràng Đà).

Dân cư sinh sống trên địa bàn chủ yếu là người Kinh, Tày, Dao... Với nghề sản xuất chính là trồng lúa nước kết hợp chăn nuôi, trồng rừng, khai thác lâm sản và các ngành nghề dịch vụ khác. Trình độ canh tác có nơi còn chậm đổi mới, đời sống nhân dân được cải thiện nhiều, điện, đường, trường, trạm đã hoàn thiện. Giao thông đi lại thuận tiện.

Tuy nhiên, việc đốt nương làm rẫy, lấn chiếm đất đai, trồng cây nông nghiệp, chăn thả gia súc vào rừng của Công ty; Công ty khai thác gỗ để cây đổ vào nương rẫy, ruộng của dân hoặc các hoạt động lâm nghiệp của Công ty như: Khai thác, trồng rừng để đất bị sỏi mòn, xô lấp ruộng của dân vẫn thường xảy ra trên địa bàn. Từ đó dẫn đến quyền lợi của Công ty hoặc cộng đồng dân cư trên địa bàn bị ảnh hưởng. Việc giải quyết những tranh chấp, bất đồng từ trước đến nay đã có nhưng chưa kịp thời, dứt điểm dẫn đến quyền lợi của bên bị xâm hại chưa được đảm bảo, còn thiệt thòi. Vì vậy, cần có sự thoả thuận chung giữa Công ty và cộng đồng dân cư, đại diện là các khu dân cư và Ủy ban nhân dân các xã trên địa bàn. Công ty TNHH lâm nghiệp Tuyên Bình phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã có sự tham gia đóng góp của các khu dân cư cùng xây dựng quy ước chung làm căn cứ hợp tác trong việc quản lý bảo vệ rừng, bảo vệ các nguồn lợi từ rừng và giải quyết những tranh chấp, bất đồng, những thiệt hại gây ra làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các bên.

I. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy ước này quy định sự hợp tác, phối hợp quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, bảo vệ quyền sử dụng đất rừng, sở hữu nguồn tài nguyên rừng khác như môi trường sinh thái, nguồn nước... và giải quyết các tranh chấp, bất đồng, những thiệt hại do mỗi bên gây nên cho các bên có liên quan trong phạm vi quản lý của Công ty và các khu dân cư giáp ranh với rừng và đất rừng của Công ty TNHH lâm nghiệp Tuyên Bình.

II. NỘI DUNG QUY ƯỚC.

CHƯƠNG I: PHỐI HỢP QUẢN LÝ BẢO VỆ RỪNG

Điều 1. Không chăn thả gia súc vào rừng non.

Do đặc điểm dân cư cư trú xen kẽ trong rừng, đất rừng của Công ty nên việc chăn thả gia súc của các hộ dân xen cư và các hộ dân giáp vào rừng non của Công ty xảy ra khá phổ biến. Từ đó trâu, bò, dê ăn lá, dẫm nát, phá cây con mới trồng từ 03 tuổi trở xuống, gây nhiều thiệt hại cho Công ty. Vì vậy Công ty thoả thuận với các hộ dân cư, chỉ được trăn thả trâu bò, dê vào rừng từ tuổi 4 trở lên. Quá trình lùa gia súc đi, về và chăn thả phải có người trông coi, tránh tình trạng gia súc tự do trên rừng dẫn đến xâm hại rừng non của Công ty.

Điều 2. Trồng cây nông nghiệp xen trong rừng trồng.

Để tạo điều kiện cho công nhân, người nhận khoán trồng rừng hoặc dân cư tại địa bàn sở tại tận dụng đất trồng rừng năm thứ nhất để trồng cây nông nghiệp như đỗ, lạc, lúa nương, sắn... Công ty thống nhất như sau:

- Không trồng cây nông nghiệp quá gần gốc cây trồng của Công ty, nếu trồng đỗ, lạc, lúa nương phải cách gốc cây rừng từ 1,0 m trở lên, nếu trồng sắn, ngô phải cách gốc cây 1,5m trở lên. Không trồng các giống sắn, ngô cao làm ảnh hưởng quá trình quang hợp đối với cây trồng chính của Công ty.

- Khi chăm sóc (phát thực bì, xới cỏ, vun gốc) không làm ảnh hưởng đến sinh trưởng cây rừng của Công ty.

- Khi thu hoạch các loại cây như sắn, ngô... không cho thân cây đè lên cây trồng của Công ty, làm cây bị đổ gãy ảnh hưởng đến sinh trưởng của cây rừng.

- Giao cho Đội trưởng các đội lâm nghiệp kiểm tra giám sát, thông kê, lập biên bản thoả thuận với từng hộ về bảo vệ cây rừng trên diện tích đất canh tác và việc hưởng lợi đối với cây trồng xen canh.

Điều 3. Hưởng các lợi ích từ rừng

- Các hộ công nhân, người lao động và người dân sống gần rừng được hưởng lợi các sản phẩm phụ từ rừng, như: cành củi khô, hoa quả, các cây dược liệu, mật ong,..... Nhưng không được làm ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển quần thể rừng trong khu vực.

Điều 4. Phối hợp bảo vệ, bắt giữ, thông tin về rừng bị xâm hại.

Khi rừng trồng, khu vực rừng bảo vệ, hành lang ven suối của Công ty hoặc diện tích rừng của các hộ dân trên địa bàn bị người và gia súc phá hại. Cán bộ, công nhân, người lao động trong Công ty và nhân dân trên địa bàn phát hiện đều phải có trách nhiệm thông tin cho chủ rừng và yêu cầu người vi phạm, phương tiện, gia súc phối hợp với chủ rừng, đội lâm nghiệp và chính quyền địa phương thôn xóm nơi xảy ra vi phạm giải quyết, xử lý.

Điều 5. Giao khoán liên doanh trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng cho nhân dân trên địa bàn:

Để giải quyết việc làm, tăng thu nhập, góp phần xoá đói giảm nghèo cho cư dân trên địa bàn Công ty quản lý. Hàng năm Công ty xem xét để giao khoán liên doanh với các hộ dân cư sống xen kẽ hoặc giáp ranh với Công ty được nhận khoán một số lô đất theo quy chế giao khoán liên doanh của Công ty, ăn chia sản phẩm theo tỷ lệ góp vốn của từng bên. Công ty đảm bảo quyền lợi của cộng đồng dân cư trên địa

bàn tham gia nhận khoán theo quy chế của Công ty cũng như quyền lợi của cán bộ, công nhân, người lao động trong Công ty cùng nhận khoán.

CHƯƠNG II: HỢP TÁC, PHỐI HỢP CHẶT CHẼ TRONG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY RỪNG

Điều 6. Công tác phòng ngừa.

Hàng năm Công ty, đội sản xuất lâm nghiệp chủ trì phối hợp với UBND các xã, Kiểm lâm khu vực, các thôn xóm để phổ biến tuyên truyền công tác PCCCR, phương án, kỹ thuật chữa cháy.

Những khu rừng nguy hiểm, dễ cháy Công ty có bảng cảnh báo. Đối với cán bộ, công nhân, người lao động và dân cư trong vùng, tuyệt đối không được đốt lửa trong rừng, không đem lửa vào rừng. Kiểm tra nhắc nhở người chăn thả gia súc không đốt lửa sưởi, đốt ong, nướng sắn... trong rừng. Khi xử lý thực bì bằng phương pháp đốt để trồng rừng. Tuyệt đối tuân thủ quy định của Nhà nước, của tỉnh và của Công ty

Điều 7. Huy động lực lượng khi có cháy rừng xảy ra:

Khi có cháy rừng xảy ra, người phát hiện cháy phải phát tín hiệu báo cháy. Đội sản xuất lâm nghiệp xác định vị trí cháy, quy mô, mức độ, diện tích có thể xảy ra cháy để thông báo cho khu dân cư sở tại huy động lực lượng hỗ trợ chữa cháy. Nếu lửa lan rộng, lực lượng của đội sản xuất lâm nghiệp và khu dân cư sở tại không đủ khả năng cứu chữa, thì đội trưởng lâm nghiệp và trưởng thôn, xóm phải báo cáo UBND xã sở tại và Công ty để xin lực lượng hỗ trợ. Bằng mọi phương pháp, kỹ thuật, lực lượng phải nhanh chóng khoanh vùng đám cháy và dập tắt lửa nhanh nhất, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy gây ra.

Điều 8. Giải quyết hậu quả sau cháy xảy ra.

Sau khi lửa được dập tắt, đội sản xuất lâm nghiệp và khu dân cư sở tại có trách nhiệm giúp đỡ chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng điều tra nguyên nhân gây cháy, thống kê thiệt hại. Nếu có người bị thương khi chữa cháy, phải sơ cứu rồi đưa đến cơ sở y tế gần nhất để cứu chữa.

Căn cứ mức độ thiệt hại thực hiện các giải pháp phục hồi rừng sau khi cháy như: Trồng rừng bổ sung hoặc trồng rừng mới.

CHƯƠNG III: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN RỪNG VÀ CÁC QUYỀN LỢI KHÁC BỊ XÂM HẠI

Điều 9. Trình tự giải quyết tranh chấp.

Khi có tranh chấp về quyền sử dụng đất, tài sản rừng và các quyền lợi khác về sở hữu nguồn tài nguyên rừng, thiệt hại về môi trường, nguồn nước... giữa Công ty và cư dân trên địa bàn. Trình tự giải quyết các tranh chấp được thống nhất giải quyết theo các bước như sau:

Bước 1: Đội lâm nghiệp và thôn, xóm nơi xảy ra tranh chấp gặp nhau, xác định sơ bộ, lập biên bản báo cáo về UBND xã và Công ty xin chủ trương giải quyết.

Bước 2: Công ty và UBND xã thống nhất phương án giải quyết bằng cách mời các bên liên quan đến UBND xã để cung bàn bạc phương án giải quyết trên nguyên tắc hài hoà hai bên cùng có lợi. Nếu là tranh chấp quyền sử dụng đất, tài sản rừng thì

yêu cầu các bên xuất trình giấy tờ liên quan để xác định chủ sử dụng hợp pháp. Nếu là tranh chấp sở hữu tài nguyên rừng, thì phải xác định chủ sử dụng hợp pháp, sau đó xem xét đến tài nguyên này thuộc loại quý hiếm, cấm khai thác, sử dụng, mua bán, vận chuyển có vi phạm luật bảo vệ và phát triển rừng hay không, để giải quyết.

Nếu tranh chấp môi trường, nguồn nước, phải xác định nguyên nhân do ai gây ra... để từ đó có hướng giải quyết phù hợp. Nếu tranh chấp do quyền lợi hợp pháp của mỗi bên bị xâm hại, phải xác định mức độ thiệt hại, giá trị thiệt hại, nguyên nhân thiệt hại, do ai gây ra. Để từ đó giải quyết thấu đáo, triệt để, có tình, có lý.

Nếu do tranh chấp về tôn giáo, tín ngưỡng thì phải xem xét kỹ về giá trị di tích lịch sử, khi phát hiện thì phải dừng mọi hoạt động báo cáo cơ quan chức năng kiểm tra, xác định cụ thể.

Bước 3: Sau khi xác định rõ các nội dung như trên, UBND xã chỉ đạo cho các bên liên quan hoà giải ở khu dân cư, đội lâm nghiệp. Nếu hoà giải ở khu dân cư không thành, UBND xã trực tiếp giải quyết trên cơ sở pháp luật Nhà nước và tình làng nghĩa xóm. Nếu UBND xã giải quyết không thành, sẽ cho các bên được làm đơn đề nghị cấp thẩm quyền giải quyết theo luật định.

Đối với vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng sau khi kiểm tra, xác định cụ thể lập biên bản xử lý và lập hương ước cam kết bảo vệ, đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và sinh hoạt của người dân không bị ảnh hưởng, chú trọng vấn đề phòng cháy chữa cháy rừng.

Bước 4: Bộ phận quản lý bảo vệ rừng của Công ty phải có hồ sơ theo dõi các xung đột (ngày, vấn đề xung đột, mô tả nội dung xung đột, giải pháp giải quyết). Hàng quý, sau tháng, một năm phải có báo cáo cụ thể và đề xuất biện pháp đối phó hoặc xây dựng quy chế quản lý.

Trong quá trình giải quyết tranh chấp đất đai và các quyền lợi khác về sở hữu tài nguyên rừng, thiệt hại về môi trường, nguồn nước... giữa Công ty và cư dân trên địa bàn, *“yêu cầu các nhà thầu, người lao động, hộ liên doanh dừng ngay mọi hoạt động sản xuất tại nơi có tranh chấp cho đến khi giải quyết xong mọi tranh chấp, bất đồng”*

Điều 10. Những cam kết về quyền sử dụng đất.

Công ty và các hộ dân cư cư trú trong địa bàn, vùng giáp ranh với đất của Công ty cùng cam kết không xâm lấn, tranh chấp đất đai của nhau. Tôn trọng quyền sử dụng đất ở, đất vườn, đất lâm nghiệp mỗi bên đã được Nhà nước giao quyền sử dụng. Trong quá trình canh tác, sản xuất kinh doanh, luôn tạo thuận lợi cho nhau để cùng phát triển. Không làm những việc, sử dụng những công cụ sản xuất, giống cây con gây tác hại cho nhau trong sản xuất. Nếu trong quá trình sản xuất làm ảnh hưởng đến lợi ích như vận chuyển cây con, phân bón, khai thác gỗ sang đất của nhau, vận xuất, vận chuyển gỗ... có xâm hại đến quyền sử dụng đất, hoa màu của các bên thì phải bàn bạc, thống nhất đồng ý mới thực hiện. Nếu có thiệt hại về hoa màu, cây cối thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật trước khi thực hiện.

Điều 11. Những cam kết cùng bảo vệ tài nguyên rừng, môi trường, nguồn nước, chống xói mòn.

Công ty và người dân trên địa bàn cam kết cùng nhau xây dựng, bảo vệ tài nguyên rừng, đặc biệt là rừng phòng hộ, đặc dụng. Không bên nào được tự ý khai thác, chặt phá vào rừng đầu nguồn, rừng tự nhiên khi chưa được phép của cấp có thẩm quyền cho khai thác. Không khai thác gỗ, lâm sản phụ tại các khu rừng phục hồi, hành lang ven suối. Không được săn, bắn, bắt, bẫy, nuôi nhốt, giết mổ động vật rừng trái phép, không vận chuyển, chế biến, sử dụng, tiêu thụ, tàng trữ thực vật rừng, động vật rừng trái với quy định của pháp luật

Để bảo vệ nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt của cộng đồng dân cư. Công ty và các hộ cam kết: Không tự ý đào bới, nắn dòng chảy tự nhiên của suối, đắp đập, xây kè, đắp ngăn dòng chảy, không sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật trong danh mục cấm sử dụng. Hạn chế thấp nhất các loại thuốc sâu phun cho lúa, hoa màu, chè, cây trồng... để đảm bảo môi trường an toàn cho cộng đồng dân cư trên địa bàn.

Trong quá trình xử lý đất để trồng rừng. Nếu lô đất có độ dốc lớn hơn 30⁰ thì Công ty phải cho cuộc hồ hình nanh sấu và yêu cầu người dân không cuộc đất trồng sắn và cây nông nghiệp trên đất này, để chống xói mòn làm giảm độ phì của đất và gây ra sạt lở, đất đá xô, lũ quét ảnh hưởng đến canh tác nông nghiệp của người dân.

CHƯƠNG IV: XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Xử lý vi phạm của các bên:

Khi Công ty hoặc các thành viên khác trong cộng đồng dân cư vi phạm quy định chung về quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng hoặc vi phạm các cam kết tôn trọng lẫn nhau về quyền sử dụng đất, bảo vệ môi trường, nguồn nước... thì ngoài việc bên vi phạm phải bồi thường những thiệt hại do mình gây ra, còn phải phạt hành chính theo quy định hiện hành. Ngoài ra các bên vi phạm còn phải khắc phục những thiệt hại mà mình gây ra.

Điều 13. Tổ chức thực hiện:

Quy định này được phổ biến đến các thôn xóm, các đội lâm nghiệp để mọi người cùng được biết và thực hiện. Hàng năm Công ty cử đại diện cùng với đội lâm nghiệp và các thôn xóm vùng giáp ranh hoặc xen kẽ địa bàn của Công ty quản lý họp để kiểm điểm kết quả thực hiện. Những vấn đề bất cập cần sửa đổi bổ sung vào quy định, những vi phạm cần chấm dứt, khắc phục cho năm tới... Tất cả các nội dung trên đều được ghi thành biên bản, lưu giữ làm cơ sở cho cuộc họp kiểm điểm việc thực hiện những năm tiếp theo.